



**PHƯƠNG ÁN  
PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-HLC ngày ..... tháng ..... năm 2012)

**PHẦN THỨ NHẤT  
SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**I. Thực trạng Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin**

**1. *Khái quát quá trình hình thành, phát triển Công ty***

Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin, tiền thân là Mỏ Than Hà Lâm được thành lập ngày 01 tháng 8 năm 1960.

Từ năm 2005 đến nay, Công ty đẩy mạnh việc đầu tư tăng năng lực sản xuất, đổi mới và áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, do đó sản lượng than khai thác tăng nhanh. Đặc biệt là trong vòng bốn năm trở lại đây khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần (2008 - 2011), bình quân Công ty đã sản xuất được gần 2 triệu tấn than/năm, Các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh, đời sống và thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước.

**2. *Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty***

2.1. Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin hoạt động theo mô hình công ty một cấp (Công ty và các công trường, phân xưởng trực thuộc) với dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh từ khâu đào lò xây dựng cơ bản, khai thác than, sàng tuyển, chế biến, tiêu thụ. Than do Công ty sản xuất ra là than nguyên khai và thành phẩm và được giao cho Công ty Tuyển than Hòn Gai và Công ty Kho vận Hòn Gai - Vinacomin thuộc Tập đoàn để sàng tuyển, tiêu thụ.

2.2. Về điều kiện tài nguyên, khai trường sản xuất của Công ty khá ổn định và tập trung. Hiện tại Công ty đang sản xuất tại các khu vực chính sau đây:

a) Phần hầm lò, gồm có:

- Via 7 gồm có khu I, khu II, khu III.
- Via 10 gồm có khu III, khu VI, khu VII
- Via 11 gồm có : khu III, khu VI, khu VII
- Via 14 gồm có khu II.

b) Phần lộ thiên, gồm có:

- Khu II – via 11, Via 14 Bắc Hữu Nghị,

2.3. Các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- a) Khai thác, sàng tuyển, chế biến kinh doanh than các loại.
- b) Xây dựng các công trình mỏ hầm lò.
- c) Cơ khí sửa chữa phục vụ sản xuất than.

- d) Vận tải than và hàng hóa.  
 e) Dịch vụ đời sống cho công nhân mỏ.

**3. Hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty từ khi cổ phần hóa đến nay:**

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 năm (2008 - 2011) và kế hoạch năm 2012:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	KH Năm 2012
Tổng tài sản	Tr.đ	608.697	813.060	1.148.743	1.347.272	1.750.094
Vốn chủ sở hữu:	Tr.đ	114.578	118.754	128.068	153.666	173.281
- Vốn điều lệ:		93.000	93.000	93.000	119.557	119.557
- Các quỹ:		21.578	25.754	35.068	34.109	38.723
Nợ phải trả	Tr.đ	494.119	680.356	1.020.574	1.193.606	1.576.813
Doanh thu	Tr.đ	873.184	1.084.277	1.449.307	1.795.466	1.404.923
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	36.240	40.364	59.932	67.766	5.105
Nộp ngân sách	Tr.đ	37.887	81.366	194.556	215.376	236.102
Sản lượng:						
- Than nguyên khai	tấn	1.692.000	1.775.140	2.050.289	2.188.121	1.900.000
- Mét lò (XDCCB, CBSX)	mét	14.799	16.186	17.508	15.155	14.783
- Bóc đất	m <sup>3</sup>	4.436.268	5.359.319	5.303.954	5.110.980	3.740.000
Lao động bình quân	người	4.145	4.230	4.426	4.501	4.296
Thu nhập hàng tháng	1.000 đ	5.600	7.000	9.000	9.000	7.989

3.2. Một số chỉ tiêu tài chính từ năm 2008 đến năm 2011 và kế hoạch năm 2012:

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	KH 2012
1. Các hệ số khả năng thanh toán (tại thời điểm 31/12)					
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0,96	0,52	1,08	0,46	0,54
- Khả năng thanh toán nhanh	0,63	0,28	0,77	0,28	0,31
2. Các hệ số về cơ cấu nguồn vốn (tại thời điểm 31/12)					
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,81	0,84	0,89	0,89	0,90
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	4,51	5,60	7,97	7,77	9,10
- Hệ số vốn CSH/tổng tài sản	0,18	0,15	0,11	0,11	0,10
3. Các chỉ số hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản	1,33	1,50	1,42	1,36	0,91
- Vòng quay vốn lưu động	3,03	5,57	6,36	6,91	6,80
4. Các chỉ tiêu sinh lời					
- Tỷ suất LN sau thuế/Dthu (%)	2,86	2,83	3,22	3,04	0,27
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng TS bình quân (%)	4,57	4,24	4,58	4,13	0,25
- Tỷ suất LN sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	22,87	26,10	36,03	36,61	2,34
5. Cổ tức %	12	15	15	16	2

## II. Định hướng chiến lược phát triển của Công ty

1. Trên cơ sở chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Hợp đồng phối hợp kinh doanh giai đoạn 2011- 2015 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin, cũng như thế mạnh về truyền thống, nguồn nhân lực, những tiềm năng sẵn có về tài nguyên, cơ sở vật chất đã và đang đầu tư của Công ty và dự báo những thuận lợi, khó khăn của thị trường than trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã đề ra phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh với mục tiêu sản lượng ngày càng tăng qua các năm từ 2,1 triệu tấn vào năm 2011 sẽ tăng lên 2,5 triệu tấn vào năm 2015 và tiến tới trên 3 triệu tấn vào các năm tiếp theo.
2. Để đáp ứng được việc tăng sản lượng phục vụ kế hoạch khai thác than của Tập đoàn như đã nêu ở phần trên, ngoài việc nghiên cứu sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất cho phù hợp, tuyển dụng thêm lao động lành nghề, đẩy mạnh công tác thăm dò chi tiết để chuẩn bị diện sản xuất... thì việc quan trọng nhất là phải tăng cường đầu tư các dự án phục vụ cho việc mở rộng và nâng công suất mỏ. Hiện Công ty đang triển khai dự án đầu tư:
  - 2.1. Khai thác than phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm – Công ty Than Hà Lâm - Vinacomin
    - a) Tổng mức đầu tư: 2.227 tỷ đồng ( Chưa điều chỉnh )
    - b) Cơ cấu vốn:
      - + Vay các tổ chức tín dụng: 1.780 tỷ đồng
      - + Vốn tự có: 447 tỷ đồng
    - c) Thời gian thực hiện: từ năm 2008 đến năm 2016
  - 2.2. Ngoài các dự án lớn nêu trên, Công ty còn đang tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án đầu tư dờ dang của các dự án khác và đầu tư duy trì năng lực sản xuất.
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012
1. Doanh thu	Tr.đ	1.404.923
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.105
4. Nhu cầu vốn đầu tư*	Tr.đ	834.562
5. Sản lượng		
-Than nguyên khai	1.000 tấn	1.900
-Than sạch sản xuất	1.000 tấn	1.661
-Mét lò (XDCB, CBSX)	mét	14.783
-Bóc đất	1.000 m <sup>3</sup>	3.740

(\*) Nhu cầu vốn đầu tư dự kiến điều chỉnh tăng lên khoảng 5.267 tỷ của dự án khai thác than phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm- Công ty Than Hà Lâm – Vinacomin giai đoạn 2012 -:- 2015

### **III. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ**

1. Tỷ lệ nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2011 của Công ty là 7,77 lần đã vượt quá quy định của Nhà nước nên khó vay vốn ngân hàng, trong khi lãi suất ngân hàng ngày càng tăng cao làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 thì chủ đầu tư dự án mỏ phải đảm bảo vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản. Với hiện trạng về tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản hiện có thấp và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao (như đã trình bày ở trên) thì Công ty rất khó huy động vốn tín dụng để đầu tư các dự án mỏ để tăng sản lượng than khai thác theo yêu cầu của Tập đoàn.

Xuất phát từ những nguyên nhân trên, việc tăng vốn điều lệ cho Công ty là hết sức cấp bách và cần thiết. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng phương án tăng vốn điều lệ để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012 theo nội dung được trình bày ở Phần thứ hai dưới đây.

## **PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

### **I. Mục tiêu của việc tăng vốn**

1. Đảm bảo các hệ số tài chính và giảm rủi ro do phụ thuộc vào vốn vay từ ngân hàng với lãi suất cao.
  - Vốn điều lệ lớn cho phép Công ty đẩy mạnh hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh than, khoáng sản... là các hoạt động mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty.
  - Việc phát hành tăng vốn sẽ giúp củng cố, lành mạnh hoá và cải thiện cơ cấu tài chính hiện nay của Công ty. Đồng thời giảm bớt áp lực chi phí tài chính do lãi suất ngân hàng tăng cao và Công ty sẽ có cơ hội để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2. Nâng cao uy tín của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, nâng giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán

Các Công ty cùng lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản hiện nay đều có quy mô vốn khá lớn, do vậy Công ty phải thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh và phát triển. Vốn điều lệ cao sẽ mang lại lợi thế cho Công ty thông qua việc nâng cao hình ảnh và uy tín Công ty đối với các chủ đầu tư, khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ có năng lực tài chính đủ mạnh để đầu tư nhằm nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai, nâng giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

3. Công ty có đủ nguồn vốn để trang bị thiết bị thi công hiện đại, mở rộng sản xuất kinh doanh

Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp Công ty có đủ tiềm lực tài chính mở rộng hoạt động lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại có tính chiến lược ổn định lâu dài. Đồng thời tiềm lực về vốn sẽ tạo động lực và điều kiện để Công ty hoàn thiện hệ thống quản trị.

### **II. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 17/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ tài chính hướng dẫn Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Thông tư số 112/2008/TT-BTC ngày 26/11/2008 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007;
- Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

### III. Phương án phát hành

#### 1. Cổ phiếu phát hành

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 18.044.325 cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 119.556.750.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 180.443.250.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 300.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến: Quý IV/2012

Thời gian phát hành cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định chính thức.

#### 2. Phương thức phát hành

2.1. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ số dư các Quỹ được hình thành từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2011

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.992.612 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 6 : 1 (Tại ngày chốt danh sách sở hữu cuối cùng, cổ đông sở hữu 06 cổ phiếu sẽ được thưởng 01 cổ phiếu mới)
- Nguyên tắc làm tròn:

Số cổ phiếu thưởng sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.

Ví dụ: Một cổ đông A đang sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sở hữu cuối cùng, theo tỷ lệ thực hiện quyền 6 : 1 thì cổ đông A được thưởng  $(10 : 6) \times 1 = 1,7$  cổ

- phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A sẽ được thưởng thêm 1 cổ phiếu mới.
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ:  
Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc phát hành cổ phiếu thưởng sẽ bị hủy và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.
- Nguồn hình thành cổ phiếu thưởng:  
Công ty thực hiện trích 19.926.125.000 đồng để chia cổ phiếu thưởng từ số dư Quỹ đầu tư phát triển và vốn khác của chủ sở hữu lũy kế đến 31/12/2011.  
Số dư Quỹ đầu tư phát triển và vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2011 (Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin): 20.316.400.102 đồng, trong đó:
  - + Quỹ đầu tư phát triển: 17.738.468.217 đồng
  - + Vốn khác của chủ sở hữu: 2.577.931.885 đồng

## 2.2. Phát hành thêm cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 16.051.713 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1: 1,34 (Tại ngày chốt danh sách sở hữu cuối cùng, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 134 cổ phiếu mới với giá 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Nguyên tắc làm tròn:  
Số cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.  
*Vi dụ:* Một cổ đông B đang sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông, theo tỷ lệ thực hiện quyền 1 : 1,34 thì cổ đông B được quyền mua thêm  $(10 : 1) \times 1,34 = 13,4$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông B sẽ được quyền đăng ký mua thêm 13 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ là 0,4 cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị Công ty cộng dồn lại với số cổ phiếu lẻ của các cổ đông khác và bán phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu:  
Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian quy định (thời gian này sẽ được Hội đồng quản trị Công ty thông báo sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng).
- Phương án xử lý số cổ phiếu còn dư:  
Đối với số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, thực hiện quyền không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền đăng ký mua), Đại hội đồng cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cộng dồn và bán phân phối cho các đối tượng khác theo

- cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu).

**3. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành**

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, tái cơ cấu nguồn vốn.

**4. Niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thành công của đợt phát hành**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công của đợt phát hành sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.

**5. Ủy quyền và triển khai thực hiện**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp trên cơ sở phân tích, đánh giá diễn biến thực tế của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính và tình hình kinh tế vĩ mô.
- Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất thủ tục sau phát hành như thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới, niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công của đợt phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Thế Phiệt**